

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/DS-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Đức Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Vân

2. Ông Đặng Hữu Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Lê Minh Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2020/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2020/QĐST-DS ngày 01/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng L, P3, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Anh K – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang.

Ông Lê Anh K ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc V (Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020) – **Có đơn xin vắng mặt**

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1978 – Vắng mặt lần 2 không có lý do.

Cư trú : Lô 3F4, khóm M, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Quốc V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/01/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh An Giang có cho ông Huỳnh Thanh H công tác tại UBND Phường P vay tín chấp số tiền 15.000.000đ, thời hạn 24 tháng, ngày vay 25/01/2018, ngày đến hạn 25/01/2020, mục đích vay tiêu dùng, **lãi suất cho vay là 8%/năm, lãi suất quá hạn 15,36%/năm**. Nhưng đến nay ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên hồ sơ đã quá hạn, tính đến ngày 24/9/2020 số tiền ông Huỳnh Thanh H còn nợ Ngân hàng là:

+ nợ vốn: 4.092.000đ

+ lãi trong hạn: 168.000đ

+ lãi quá hạn: 454.011đ

Tính đến ngày 24/9/2020, ông Huỳnh Thanh H còn nợ Ngân hàng tổng cộng: 4.714.011đ.

Ngân hàng Đ yêu cầu ông Huỳnh Thanh H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 4.714.011đ.

Số lãi sẽ được tiếp tục tính cho đến ngày thực tế thanh toán đầy đủ số nợ.

\* Bị đơn ông Huỳnh Thanh H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Ông Việt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vào ngày 31/8/2020, lý do bận công việc không thể tham gia phiên tòa. Ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến: Theo bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với Huỳnh Thanh H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tiêu dùng được xem là tranh chấp dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Huỳnh Trung H là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ do ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật, và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Anh K – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền số 618 ngày 25/6/2019); ông Lê Anh K ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc V là nhân viên của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông Việt tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh H vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 25/01/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh An Giang có cho ông Huỳnh Thanh H vay tín chấp số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 24 tháng, ngày vay 25/01/2018, ngày đến hạn 25/01/2020, mục đích vay tiêu dùng, **lãi suất cho vay là 8%/năm, lãi suất quá hạn 15,36%/năm**. Nhưng đến nay ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên hồ sơ đã quá hạn, tính đến ngày 24/9/2020 số tiền ông Huỳnh Thanh H còn nợ Ngân hàng là:

+ nợ vốn: 4.092.000đ

+ lãi trong hạn: 168.000đ

+ lãi quá hạn: 454.011đ

Tính đến ngày 24/9/2020, ông Huỳnh Thanh H còn nợ Ngân hàng tổng cộng: 4.714.011đ.

Ngân hàng Đ yêu cầu ông Huỳnh Thanh H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 4.714.011đ; yêu cầu ông H tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Mặt khác ông H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00695057/0104522101T18018, ngày 25/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh An Giang với ông Huỳnh Thanh H để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông H có trách nhiệm trả số tiền 4.714.011đồng, trong đó: vốn 4.092.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 622.011 đồng, gồm lãi trong hạn 168.000 đồng, lãi quá hạn 454.011 đồng và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39;; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Huỳnh Thanh H.

Buộc ông Huỳnh Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền 4.714.011 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười bốn nghìn không trăm mười một đồng), trong đó vốn: 4.092.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 622.011 đồng, gồm lãi trong hạn 168.000 đồng, lãi quá hạn 454.011 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2020, ông Huỳnh Thanh H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí: ông Huỳnh Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) số tiền 300.000 đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004993, ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. **Tuyên xử:**

*(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đức Anh**